TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 274/2017/DS-ST
Ngày: 25-9-2017
V/v tranh chấp: Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Long

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lồ Mỷ Lành – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2017/TLST - DS ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 615/2017/QĐXXST-DS ngày 18/9/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A

Địa chỉ: đường B, phường C, quận D – Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 (Văn bản ủy quyền số 1284/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 09/6/2017) (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Phùng Thị Mai T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường E, phường F, quận G – Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/6/2017 và bản tự khai ngày 06/7/2017, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T trình bày**:** Ngày 24/8/2013, bà Phùng Thị Mai T có ký hợp đồng tín dụng số 20130823-100165-0006 vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (sau đây gọi tắt là

Ngân hàng) số tiền 21.000.000 đồng. Theo hợp đồng, hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất 4,58%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Bà T có trách nhiệm thanh toán số tiền 35.416.000 đồng (gồm cả tiền gốc và tiền lãi); Trả chậm liên tục trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.461.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.813.000 đồng; Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 01/10/2013. Thực hiện hợp đồng, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng 04 lần với số tiền là 9.344.000 đồng. Kể từ ngày 29/01/2016, bà T không thanh toán cho Ngân hàng bất kỳ khoản tiền nào nữa. Nay Ngân hàng yêu cầu bà T phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc còn thiếu là 15.511.479 đồng ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Khi vay tiền, bà T không thế chấp cho Ngân hàng bất kỳ tài sản nào. Ngân hàng chỉ cho một mình bà T vay tiền nên cũng chỉ yêu cầu một mình bà T có trách nhiệm trả tiền cho Ngân hàng. Ngân hàng chỉ yêu cầu bà T thanh toán tiền nợ gốc, không yêu cầu bà Tthanh toán tiền lãi theo quy định.

Tại bản tự khai ngày 31/7/2017, bị đơn bà Phùng Thị Mai T trình bày: Ngày 24/8/2013, bà có ký hợp đồng tín dụng số 20130823-100165-0006 vay của Ngân hàng số tiền 21.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân. Bà phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và tiền lãi tổng cộng là 35.416.000 đồng; Trả chậm liên tục trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.461.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.813.000 đồng; Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 01/10/2013. Thực hiện hợp đồng, bà đã thanh toán cho Ngân hàng 04 lần với số tiền là 9.344.000 đồng. Kể từ ngày 29/01/2016, bà không thanh toán cho Ngân hàng bất kỳ khoản tiền nào nữa. Nay bà xác định còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 15.511.479 đồng. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bà xin trả dần cho Ngân hàng mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Khi vay tiền, bà không thế chấp cho Ngân hàng bất kỳ tài sản nào. Bà vay tiền là để tiêu dùng cá nhân, không liên quan đến người khác nên bà chịu trách nhiệm trả tiền cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T yêu cầu bà T thanh toán tiền nợ gốc là 15.511.479 đồng ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 phát biểu ý kiến**:**

Về tố tụng: Bà T có địa chỉ cư trú tại đường E, phường F, quận G nên Ngân hàng nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân Quận 4 là đúng thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Sau khi thụ lý hồ sơ, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn về thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng nguyên tắc xét xử và tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Ngày 24/8/2013, bà T có ký hợp đồng tín dụng số 20130823-100165-0006 vay của Ngân hàng số tiền 21.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất 4,58%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Bên vay có

trách nhiệm thanh toán số tiền 35.416.000 đồng (gồm cả tiền gốc và tiền lãi); Trả chậm liên tục trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.461.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.813.000 đồng; Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 01/10/2013. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng như đã thỏa thuận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vay còn thiếu là vụ án dân sự theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực ngày 01/7/2016. Mặt khác, bị đơn hiện đang cư trú tại quận G nên theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4.

[2] Tại phiên tòa ngày 29/8/2017 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Phùng Thị Mai T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham dự phiên tòa. Do đó, căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về số tiền nợ gốc: Ngày 24/8/2013, bà T có ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng số tiền 21.000.000 đồng, mục đích là tiêu xài cá nhân. Theo hợp đồng, hai bên thỏa thuận bà T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tiền vốn và tiền lãi tổng cộng là 35.416.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T thanh toán không đầy đủ và không đúng thời hạn như thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu bà T phải thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc là 15.511.479 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về thời hạn thanh toán: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 20130823-100165-0006 ngày 24/8/2013 thì thời hạn thanh toán đã hết. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu bà T phải thanh toán số nợ gốc còn thiếu ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 775.574 đồng. Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 21, Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Khoản 2 Điều 227,

Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016;

Căn cứ vào các Điều 280, 357, 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017;

Căn cứ vào Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng có hiệu thi hành ngày 01/01/2011;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A

Buộc bà Phùng Thị Mai T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền nợ gốc còn thiếu là 15.511.479 đồng (mười lăm triệu, năm trăm mười một nghìn, bốn trăm bảy mươi chín đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương đương với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Bà Phùng Thị Mai T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 775.574 đồng (bảy trăm bảy mươi lăm nghìn, năm trăm bảy mươi bốn đồng).

- Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí là 388.000 đồng (ba trăm tám mươi tám nghìn đồng) cho Ngân hàng TMCP A theo biên lai thu số 0007855 ngày 16/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4.

3. Về quyền kháng cáo của đương sự: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND. TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Thị Kiều